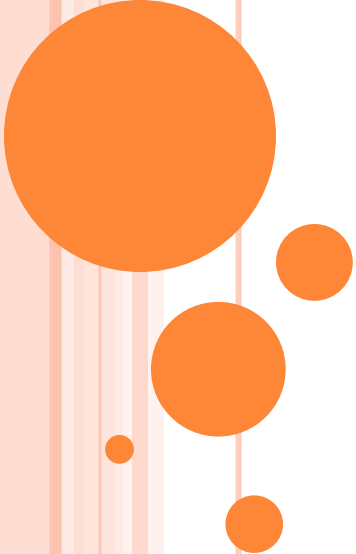




KHÁI QUÁT VỀ PHÁ SẢN VÀ PL VỀ PHÁ SẢN

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Phá sản là 1 trong các khâu của quá trình vận động chung: hình thành – phát triển – suy vong..
- Vấn đề cho ngành luật: nhận định và có điều chỉnh mang tính định hướng -> giải quyết: nhận diện // có biện pháp điều chỉnh
- Yêu cầu: nhận diện sớm, đúng bản chất, biện pháp điều chỉnh hiệu quả
- Do vậy, “phá sản” từ góc độ pháp lý được xem xét từ 2 khía cạnh: (i) nhận diện DN phá sản và (ii) cách thức giải quyết.



NỘI DUNG

Luật áp dụng: Luật phá sản 2003, Luật DN 2005

I. Khái quát về phá sản

1. Khái niệm phá sản
2. Phân loại
3. Phân biệt phá sản với giải thể

II. Khái quát về pháp luật về phá sản

1. Khái niệm
2. Nội dung
3. Vai trò



I. KHÁI QUÁT VỀ PHÁ SẢN

1. Khái niệm: xét trên 2 góc độ:

(i) Doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản

- là DN, HTX không có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu

+ ko đồng nghĩa với cạn kiệt tài sản, nhưng tài sản ko thể bán được

+ là bản chất mất khả năng thanh toán không đồng nhất với việc ko trả nợ (vay lãi, thế chấp khổng...)



I. KHÁI QUÁT

1. Khái niệm: (ii) thủ tục phục hồi doanh nghiệp hoặc thanh lý nợ đặc biệt
 - Phục hồi DN dưới sự giám sát của Tòa và chủ nợ
 - Thanh lý nợ mang tính tập thể, qua cơ quan có thẩm quyền, dựa trên phần tài sản còn lại và sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền

(sẽ học kĩ trong bài sau – thủ tục phá sản)



I. KHÁI QUÁT

2. Phân loại:

- Căn cứ nguyên nhân: Phá sản trung thực và phá sản gian trá
- Căn cứ cơ sở phát sinh quan hệ pháp lý: phá sản tự nguyện và phá sản bắt buộc
- Căn cứ đối tượng: phá sản DN, HTX và phá sản cá nhân

I. KHÁI QUÁT

3. Phân biệt phá sản với giải thể

- Giống: hậu quả: chấm dứt sự tồn tại của DN, phân chia tài sản cho chủ nợ

- Khác

 - + về nguyên nhân: giải thể do nhiều lý do, phá sản do khả năng ko thanh toán được nợ

 - + về bản chất pháp lý: giải thể là thủ tục tự nguyện, cơ quan hành chính quản lý. Phá sản là thủ tục tư pháp, do Tòa giám sát

 - + hậu quả: giải thể xóa sổ toàn bộ DN. DN phá sản có thể được mua lại, sử dụng thương hiệu

 - + thái độ chung: DN bị phá sản có thể bị cấm kinh doanh trong 1 khoảng thời gian



II. KHÁI NIỆM VỀ PL PHÁ SẢN

1. Khái niệm

- Là tổng thể các quy phạm pháp luật do NN ban hành, điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình giải quyết yêu cầu phá sản DN, HTX
- Điều chỉnh 2 nhóm quan hệ: (i) quan hệ chủ nợ - con nợ và (ii) quan hệ tổ tụng giữa đương sự và cơ quan có thẩm quyền

II. KHÁI QUÁT VỀ PL PHÁ SẢN

2. Nội dung

- Chương 1: các khái niệm chung về DN, HTX bị coi là phá sản và cơ quan có thẩm quyền giải quyết
- Chương 2: Thủ tục nộp đơn và thụ lý đơn
- Chương 3: Ghi nhận nghĩa vụ về tài sản
- Chương 4: Biện pháp bảo đảm tài sản
- Chương 5: Hội nghị chủ nợ
- Chương 6&7: Thủ tục phục hồi DN, HTX



II. KHÁI QUÁT VỀ PL PHÁ SẴN

3. Vai trò:

- Bảo vệ quyền lợi chính đáng của chủ nợ, cung cấp phương thức đòi nợ hiệu quả
- Bảo vệ lợi ích của DN, HTX, tạo cơ hội phục hồi, tránh bị xâm xé
- Bảo vệ lợi ích của nld
- Góp phần tổ chức, cơ cấu lại nền kinh tế
- Góp phần bảo đảm kỷ cương

